

Số: 1870/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 18 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục các công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 305/TTr-STNMT ngày 30 tháng 05 năm 2024 về việc phê duyệt danh mục các công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục các công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

1. Sân bay dân dụng: 01 công trình.

2. Đập, hồ chứa nước thuộc loại quan trọng đặc biệt, loại lớn, loại vừa theo quy định của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và hồ chứa thuộc phạm vi điều chỉnh của quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông:

a) 12 công trình hồ chứa nước lớn.

b) 03 công trình hồ chứa nước vừa.

3. Bến cảng thuộc cảng biển loại I và loại II theo danh mục cảng biển, bến cảng thuộc cảng biển Việt Nam do Bộ Giao thông vận tải công bố; Bến cảng thuộc cảng quân sự:

Bến cảng thuộc cảng biển loại I và loại II theo danh mục cảng biển, bến cảng thuộc cảng biển Việt Nam do Bộ Giao thông vận tải công bố: 01 công trình.

4. Cáp treo phục vụ hoạt động tham quan, du lịch: 01 công trình

5. Vườn Quốc gia: 01 Vườn quốc gia.

6. Sân bay quân sự phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh: 01 công trình

(Kèm theo Phụ lục Danh mục các công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm công bố quyết định danh mục các công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện trước ngày 15 tháng 12 hàng năm; thường xuyên rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh danh mục phù hợp với tình hình thực tế.

2. Các Sở, ban, ngành, Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng nhiệm vụ phổ biến nội dung Quyết định này đến các tổ chức có tên trong Danh mục để tổ chức thực hiện; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành thực hiện quy định pháp luật về khí tượng thủy văn của các chủ công trình, tổ chức trực tiếp quản lý khai thác công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định.

3. Chủ công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn có trách nhiệm

Thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn theo nội dung, chế độ, vị trí quan trắc và cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định của Luật Khí tượng Thủy văn, Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016, Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018, Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 và các quy định khác có liên quan.

4. Hàng năm, trước ngày 15 tháng 11 các Sở, ban, ngành, Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu và UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ tổ chức rà soát thông tin về các công trình, chủ công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định tại khoản 1 Điều

1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP và gửi văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung Danh mục (nếu có) về Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 12 để cập nhật, bổ sung danh mục công trình và chủ công trình gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục các công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu; Chủ công trình có tên trong danh mục các công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn tại Quyết định này; Giám đốc Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (t/hiện);
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh (công bố);
- Lưu: VT, KT7. (5)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh



DANH MỤC
CÁC CÔNG TRÌNH PHẢI QUAN TRẮC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
 (Kèm theo Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

I. Các công trình đập, hồ chứa

STT	Tên công trình phải quan trắc Khí tượng thủy văn	Tên đơn vị chủ quản	Vị trí công trình	Dung tích toàn bộ (triệu m ³)	Hình thức xả lũ	Nội dung, chế độ, vị trí quan trắc khí tượng thủy văn	Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn
I	Đập, hồ chứa nước thuộc loại lớn theo quy định của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước						
1	Hồ Sông Ray		Xã Tân Lâm, Bàu Lát, huyện Xuyên Mộc.	215,36	Có cửa van điều tiết lũ	- Nội dung quan trắc: lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa; - Chế độ quan trắc: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế;	1. Trong thời gian không quá 30 phút kể từ thời điểm kết thúc quan trắc, cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. 2. Định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hằng năm cung cấp một lần toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của năm trước về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2	Hồ Đá Đen	Trung tâm quản lý khai thác công trình Thủy Lợi	Các xã: Suối Nghệ; Bình Ba, Láng Lớn huyện Châu Đức Xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ	33,4			
3	Hồ Sông Hóa		Xã Bông Trang, Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	2,22			
4	Hồ Suối Giàu		Xã Suối Rao, Đá Bạc, huyện Châu Đức	12,2	Tràn tự do	- Nội dung quan trắc: lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả. - Chế độ quan trắc: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.	
5	Hồ Đá Bàng		Xã Đá Bạc huyện Châu Đức; Xã Long Tân, huyện Đất Đỏ	11,35			
6	Hồ Lò Ô		Xã Suối Rao, Xã Láng Dài huyện Châu Đức; Xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ	6,0			
7	Hồ Tâm Bó		Xã Quang Thành, Kim Long huyện Châu Đức	5,85			
8	Hồ Xuyên Mộc	Trung tâm quản lý khai thác công trình Thủy Lợi	Thị trấn Phước Hữu, huyện Xuyên Mộc	4,5			
9	Hồ Suối Các		Xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc	4,3			
10	Hồ Gia Hoét I		Xã Quang Thành, huyện Châu Đức	4,0			
11	Hồ Châu Pha		Phường Châu Pha, xã Tóc Tiên, Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ	3,52			
12	Hồ Kim Long		Xã Kim Long, huyện Châu Đức	2,53			



II. Đáp, hồ chứa nước thuộc loại vừa theo quy định của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

13	Hồ Suối Đồi	Trung tâm quản lý khai thác công trình Thủy Lợi	Xã Quảng Thành, huyện Châu Đức	0,165	Trần tự do	<p>- Nội dung quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng xả; khuyến khích áp dụng các quy định khác tại điểm b khoản này;</p> <p>- Chế độ quan trắc: 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.</p>	<p>1. Trong thời gian không quá 30 phút kể từ thời điểm kết thúc quan trắc, cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p> <p>2. Định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hàng năm cung cấp một lần toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của năm trước về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p>
14	Hồ Suối Môn		Xã Long Tân, huyện Đất Đỏ	1,6			
15	Hồ Núi Nhan		Thị trấn Ngãi Giao, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức	1,12			
16	Hồ Suối Nhum	Công ty TNHH Tập đoàn Hải Châu Việt Nam	Xã Hắc Dịch, xã Tóc Tiên thị xã Phú Mỹ	2,05	Trần tự do	<p>- Nội dung quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng xả; khuyến khích áp dụng các quy định khác tại điểm b khoản này.</p> <p>- Chế độ quan trắc: 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.</p>	<p>1. Trong thời gian không quá 30 phút kể từ thời điểm kết thúc quan trắc, cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p> <p>2. Định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hàng năm cung cấp một lần toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của năm trước về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p>
17	Hồ Mang Cá	UBND thành phố Vũng Tàu	Xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu	1,0	Trần tự do	<p>- Nội dung quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng xả; khuyến khích áp dụng các quy định khác tại điểm b khoản này;</p> <p>- Chế độ quan trắc: 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.</p>	<p>1. Trong thời gian không quá 30 phút kể từ thời điểm kết thúc quan trắc, cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p> <p>2. Định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hàng năm cung cấp một lần toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của năm trước về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p>
18	Hồ Bàu Úc	UBND thành phố Bà Rịa	Thành phố Bà Rịa	0,84		<p>- Nội dung quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng xả; khuyến khích áp dụng các quy định khác tại điểm b khoản này;</p> <p>- Chế độ quan trắc: 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một</p>	<p>1. Trong thời gian không quá 30 phút kể từ thời điểm kết thúc quan trắc, cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p>



19	Hồ Bút Thiên	UBND huyện Long Điền	Xã Tam Phước, huyện Long Điền	2,4	Trần tự do	<p>ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.</p> <p>- Sau khi hoàn thành nạo vét, nghiệm thu, bàn giao công trình hồ.</p> <p>- Nội dung quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng xả; khuyến khích áp dụng các quy định khác tại điểm b khoản này;</p> <p>- Chế độ quan trắc: 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.</p>	<p>Vũng Tàu.</p> <p>2. Định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hằng năm cung cấp một lần toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của năm trước về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>1. Trong thời gian không quá 30 phút kể từ thời điểm kết thúc quan trắc, cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>2. Định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hằng năm cung cấp một lần toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của năm trước về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p>
20	Hồ Sờ Bông	UBND huyện Đất Đỏ	Xã Long Mỹ; TT Phước Hải huyện Đất Đỏ	1,8	Trần tự do	<p>- Nội dung quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng xả; khuyến khích áp dụng các quy định khác tại điểm b khoản này;</p> <p>- Chế độ quan trắc: 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.</p>	<p>1. Trong thời gian không quá 30 phút kể từ thời điểm kết thúc quan trắc, cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p> <p>2. Định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hằng năm cung cấp một lần toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của năm trước về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p>
21	Hồ Suối Đá	UBND thị xã Phú Mỹ	Phường Châu Pha, thị xã Phú Mỹ	0,78	Trần tự do	<p>- Nội dung quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng xả; khuyến khích áp dụng các quy định khác tại điểm b khoản này</p> <p>- Chế độ quan trắc: 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.</p>	<p>1. Trong thời gian không quá 30 phút kể từ thời điểm kết thúc quan trắc, cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p> <p>2. Định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hằng năm cung cấp một lần toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của năm trước về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p>



22	Hồ Quang Trung I	UBND huyện Côn Đảo	Tiểu khu 3, trung tâm Côn Sơn, huyện Côn Đảo	0,518	Kênh dẫn nước thông nhau và có tràn tự do	- Nội dung quan trắc: mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng xả; chuyển kích áp dụng các quy định khác tại điểm b khoản này. - Chế độ quan trắc: 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.	1. Trong thời gian không quá 30 phút kể từ thời điểm kết thúc quan trắc, cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. 2. Định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hàng năm cung cấp một lần toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của năm trước về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
	Hồ Quang Trung II		Tiểu khu 2, trung tâm Côn Sơn, huyện Côn Đảo	0,645			
	Hồ An Hải		Tiểu khu 3, trung tâm Côn Sơn, huyện Côn Đảo	0,54			

II. Bến cảng thuộc cảng biển loại I và loại II theo danh mục cảng biển, bến cảng thuộc cảng biển Việt Nam do Bộ Giao thông vận tải công bố

STT	Tên công trình phải quan trắc Khí tượng thủy văn	Tên đơn vị chủ quản	Vị trí Công trình	Quy mô cảng	Nội dung, chế độ, vị trí quan trắc khí tượng thủy văn	Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn
1	Bến cảng Hydrocarbon	Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn	Xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu đề xuất lựa chọn, chỉ định Bến cảng Hydrocarbon của Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn là bến cảng có tính đại diện về điều kiện tự nhiên khí tượng thủy văn cho khu vực Cảng biển Bà Rịa – Vũng Tàu (là <i>cảng biển đặc biệt theo Quyết định số 522/QĐ-BGTVT ngày 20/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải</i>) để tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn và được Tổng cục Khí tượng Thủy văn có ý kiến thống nhất theo văn bản số 1460/TCKTTV-VP ngày 23/11/2023.	- Nội dung quan trắc: hướng và tốc độ gió trên biển cảng, mực nước biển, sóng thuộc vùng nước trước bên cảng, tầm nhìn xa phía biển. - Chế độ quan trắc: 4 lần một ngày theo giờ Hà Nội vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ.	1. Sau khi kết thúc quan trắc không quá 30 phút cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. 2. Định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hàng năm cung cấp một lần toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của năm trước về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

III. Các công trình khác

STT	Tên công trình phải quan trắc Khí tượng thủy văn	Tên đơn vị chủ quản	Địa chỉ đơn vị	Nội dung, chế độ, vị trí quan trắc khí tượng thủy văn	Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn
1	Sân bay Vũng Tàu (Sân bay Quân sự)	Công ty Trực thăng Miền Nam	Số 36 đường 30/4 phường 9, TP.Vũng Tàu	Theo quy định của Bộ Quốc phòng	Theo quy định của Bộ Quốc phòng



<p>2</p> <p>Sân bay Côn Đảo</p>	<p>Công ty Quản lý ban Miền Nam thuộc Tổng Công ty Quản lý Bay Việt Nam</p>	<p>Khu vực Cò Ông, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.</p>	<p>Theo quy định của Bộ Giao thông Vận tải</p>	<p>1. Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về hướng, tốc độ gió bao gồm cả gió giật, tầm nhìn xa, hiện tượng thời tiết, mây, nhiệt độ, nhiệt độ điểm sương, khí áp và các dữ liệu quan trắc bổ sung 30 phút/lần (nếu có), liên tục trong 24 giờ tại các sân bay hoạt động 24 giờ/24 giờ, từ 05 giờ ngày hôm trước đến 18 giờ ngày hôm sau theo giờ Hà Nội tại các sân bay không hoạt động 24 giờ/24 giờ. 2. Định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hằng năm cung cấp một lần toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của năm trước về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p>
<p>3</p> <p>Cáp treo Vũng Tàu</p>	<p>Công ty Cổ phần Du lịch Cáp Treo Vũng Tàu.</p>	<p>Số 01 đường Trần Phú, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p>	<p>- Nội dung quan trắc: hướng và tốc độ gió tại điểm cao nhất của tuyến cáp - Chế độ quan trắc: từng giờ trong thời gian vận hành</p>	<p>1. Sau khi kết thúc quan trắc không quá 30 phút cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. 2. Định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hằng năm cung cấp một lần toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của năm trước về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p>
<p>4</p> <p>Vườn Quốc Gia Côn Đảo</p>	<p>Ban quản lý Vườn Quốc Gia Côn Đảo</p>	<p>số 29 đường Võ Thị Sáu, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p>	<p>- Nội dung quan trắc: lượng mưa, nhiệt độ, độ ẩm không khí, hướng và tốc độ gió; - Chế độ quan trắc: 4 lần một ngày theo giờ Hà Nội vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ; - Mật độ trạm quan trắc khí tượng thủy văn tuân theo quy định khoản 2 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP của Chính phủ và điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và việc ban hành quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng</p>	<p>1. Sau khi kết thúc quan trắc không quá 30 phút cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. 2. Định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hằng năm cung cấp một lần toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của năm trước về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p>